

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày 06 - 7 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Sỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Ngọc Hà, bà Lê Thị Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình S; sinh năm 1981; địa chỉ: đường B, Tổ C, thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

*Bị đơn:* Chị Trần Thị Thu H; sinh năm: 1973; địa chỉ: đường N, Tổ Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn anh Nguyễn Đình S có nội dung:*

Vào ngày 17/12/2018, anh Sơn cho chị Trần Thị Thu H vay 100.000.000 với

lãi suất 1%/tháng, hạn trả gốc và lãi vào ngày 17/3/2019. Việc vay nợ được lập văn bản và được anh Sơn, chị H cùng ký tên. Khi đến hạn anh S yêu cầu trả nợ thì bà H khát một thời gian, đến khoảng tháng 7 năm 2019 thì bà H và gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống mà không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho anh S biết. Vì vậy anh S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh buộc chị H trả khoản nợ gốc 100.000.000 đồng cùng nợ lãi mức 1%/tháng tính từ ngày 17/12/2018 đến ngày 17/12/2019 là 12.000.000 đồng. Chứng cứ để chứng minh là văn bản viết tay trên bản mẫu in vi tính có tiêu đề “GIẤY THỎA THUẬN VAY MƯỢN TIỀN” ghi ngày 17 tháng 12 năm 2018.

*Về phía bị đơn chị Trần Thị Thu H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 100.000.000 đồng nợ gốc và 12.000.000 đồng nợ lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn chị Trần Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Theo tài liệu bản chính văn bản viết tay trên bản mẫu in vi tính có tiêu đề “GIẤY THỎA THUẬN VAY MƯỢN TIỀN” ghi ngày 17 tháng 12 năm 2018 do anh Sơn giao nộp làm chứng cứ có ghi: Bên cho vay là ông Nguyễn Đình S; sinh năm 1981; địa chỉ: B, Tổ C, thị trấn D, L; Bên vay là bà Trần Thị Thu H; sinh năm 1973; địa chỉ: N, Tổ Đ, thị trấn D, L. Số tiền vay 100.000.000 đồng; lãi suất vay 1%/tháng; ngày vay 17/12/2018; ngày trả nợ gốc và lãi 17/3/2019. Cuối văn bản này dưới mục “Bên cho vay” có chữ ký và ghi họ tên là “Nguyễn Đình S”; dưới mục “Bên vay” có dấu điểm chỉ, chữ ký và ghi họ tên là “Trần Thị Thu H” (Bút lục 16). Qua đó có cơ sở xác định bị đơn chị Trần Thị Thu H đã vay của nguyên đơn anh Nguyễn Đình S 100.000.000 đồng vào ngày 17/12/2018 với lãi suất 1%/tháng, thỏa thuận hạn trả gốc và lãi vào ngày 17/3/2019 như anh S trình bày là có căn cứ.

[3] Do đã quá hạn trả nợ nhưng chị H không trả nợ và bỏ đi nơi khác sinh sống mà không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho anh S biết. Vì vậy, anh S làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần niêm yết giấy triệu tập, thông báo để chị H có mặt tại Tòa án để làm việc, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị H không gửi cho Tòa án ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh S và đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ tài liệu, chứng cứ do anh Sơn giao nộp để xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Sơn là đúng pháp luật

[4] Xét việc anh S yêu cầu chị H trả khoản nợ gốc 100.000.000 đồng cùng nợ lãi mức 1%/tháng tính từ ngày vay 17/12/2018 đến ngày 17/12/2019 với số tiền 12.000.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận được ghi tại văn bản “GIẤY THỎA THUẬN VAY MƯỢN TIỀN” ghi ngày 17 tháng 12 năm 2018 và quy định của pháp luật. Cần áp dụng các Điều 463, 465, 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự. Buộc chị H phải trả cho anh S 100.000.000 đồng nợ gốc cùng 12.000.000 đồng nợ lãi như anh Sơn yêu cầu là đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán với số tiền án phí là  $112.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.600.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình S về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Trần Thị Thu H phải trả cho anh Nguyễn Đình S khoản nợ vay gồm 100.000.000 đồng nợ gốc và 12.000.000 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Buộc chị Trần Thị Thu H phải chịu 5.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Đình S 2.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2016/0014605 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Sỹ**